|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/TT-BCA   |  | | --- | | DỰ THẢO | | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA**

**ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định**

**chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 06/2013/NĐ-CP**

**của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp**

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An ninh kinh tế;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp:*

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 06/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.**

***1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:***

“Điều 5. Công tác phối hợp giữa Công an các đơn vị, địa phương với cơ quan, doanh nghiệp trong hướng dẫn, quản lý và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp

1. Cục An ninh kinh tế, Cục An ninh chính trị nội bộ và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan và người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp tổ chức hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

2. Trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, quản lý và kiểm tra gồm:

a) Hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, phương án, nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; hướng dẫn thực hiện pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự.

b) Hướng dẫn công tác bảo vệ tại cơ quan, doanh nghiệp trong các ngày lễ, Tết, các sự kiện chính trị lớn hoặc theo đề nghị của cơ quan, doanh nghiệp.

c) Hướng dẫn công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra tại cơ quan, doanh nghiệp; tham gia hỗ trợ, thực hiện các yêu cầu của lực lượng Công an trong bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp.

d) Hướng dẫn xây dựng, củng cố lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trong tình hình mới; xây dựng mô hình chuyên đề an ninh, trật tự phù hợp với cơ quan, doanh nghiệp.

đ) Hướng dẫn tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; đề xuất hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp.

e) Phối hợp quản lý, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên bảo vệ; việc quản lý, sử dụng vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ và các loại phương tiện trang bị cho lực lượng bảo vệ và thực hiện trách nhiệm tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

***2. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:***

“1. Hằng năm, các cơ quan, doanh nghiệp nếu có nhu cầu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên bảo vệ, chủ động xây dựng kế hoạch và thông báo cho các đơn vị Công an quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này biết và phối hợp thực hiện. Ngoài việc huấn luyện cho số nhân viên bảo vệ chưa qua đào tạo, các đơn vị Công an căn cứ vào tình hình thực tế để chủ động phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng để bổ sung và cập nhật kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ đã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ”.

***3. Sửa khoản 3 Điều 6 như sau:***

“3. Cục An ninh kinh tế chủ trì, phối hợp với Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, các trường An ninh, Cảnh sát và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, trình Bộ trưởng Bộ Công an ban hành để thực hiện thống nhất trên toàn quốc”.

**4. *Sửa đổi khoản 4 Điều 6 như sau:***

“4. Phân cấp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ và cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a) Cục An ninh kinh tế, Cục An ninh chính trị nội bộ tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng và cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp thuộc các ban, bộ, ngành ở Trung ương được phân công phụ trách.

b) Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng và cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp đặt trụ sở tại địa phương (trừ cơ quan, doanh nghiệp thuộc các ban, bộ, ngành do các Cục nghiệp vụ được phân công phụ trách).

***5. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 6 như sau:***

“a) Cục An ninh kinh tế, Cục An ninh chính trị nội bộ chủ trì, phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các đơn vị liên quan tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp thuộc các ban, bộ, ngành ở Trung ương được phân công phụ trách. Việc phối hợp tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp ở địa phương do Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, doanh nghiệp đặt trụ sở quyết định”.

***6.*** ***Sửa đổi Điều 8 như sau:***

“Điều 8. Trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ và các loại phương tiện đối với lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp”

1. Lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp được xem xét, trang bị các loại công cụ hỗ trợ, bao gồm: Dùi cui điện, dùi cui kim loại, dùi cui cao su, áo giáp, găng tay dắt dao. Đối với lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại cơ quan nhà nước; mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học kỹ thuật, văn hóa, xã hội; trên tàu hỏa; ngân hàng; bệnh viện; khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; doanh nghiệp kinh doanh vàng, đá quý, ngoại hối, tiền Việt Nam thì căn cứ tính chất, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ bảo vệ để xem xét trang bị các loại công cụ hỗ trợ, gồm: Súng bắn điện, súng bắn đạn nổ, cao su, hơi cay và đạn sử dụng cho các loại súng này; phương tiện xịt hơi cay; dùi cui điện, dùi cui kim loại, dùi cui cao su, áo giáp, găng tay bắt dao. Đối với lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vườn thú; khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học; khu bảo tồn loài, sinh cảnh thì được xem xét trang bị các loại công cụ hỗ trợ, gồm: Súng bắn chất gây mê, dùi cui điện, dùi cui kim loại, dùi cui cao su, áo giáp, găng tay bắt giao.

2. Trường hợp cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu trang bị công cụ hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ theo quy định tại Điều 56 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Đối với cơ quan, doanh nghiệp thuộc bộ, ngành ở Trung ương nộp hồ sơ đề nghị cấp phép trang bị công cụ hỗ trợ về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; cơ quan, doanh nghiệp ở địa phương nộp hồ sơ về Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ phải tuân thủ theo quy định tại Điều 9, Điều 61 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Điều 4 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Người được cơ quan, doanh nghiệp giao sử dụng công cụ hỗ trợ và quản lý kho, nơi cất giữ công cụ hỗ trợ phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

5. Các loại phương tiện khác, căn cứ yêu cầu thực tế công tác bảo vệ an ninh, trật tự, người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp quyết định việc trang bị và sử dụng các loại phương tiện khác, như: Phương tiện quan sát, máy kiểm soát người ra, vào tại cổng trụ sở cơ quan, doanh nghiệp, máy soi, máy bộ đàm... và phải tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan”.

***7. Sửa đổi Điều 10 như sau:***

“1. Cục An ninh kinh tế giúp Bộ trưởng Bộ Công an theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Định kỳ hằng năm (trước 15/12), Công an các đơn vị, địa phương báo cáo lãnh đạo Bộ Công an (qua Cục An ninh kinh tế) về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16/10/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ, và Thông tư này”.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022.

**Điều 3.** **Trách nhiệm thi hành**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục An ninh kinh tế) để có hướng dẫn kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);  - Các đơn vị thuộc Bộ Công an (để thực hiện);  - Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc  Trung ương (để thực hiện);  - Lưu: VT, A04(P1), V03. Hưng(120b). | **BỘ TRƯỞNG**  **Đại tướng Tô Lâm** |